TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-DS	*Thuận Bắc, ngày 04 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: bà Chamaléa Thị U – sinh năm: 1980

Địa chỉ: thôn X, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

* Bị đơn: ông Pi Năng C – sinh năm: 1964

Địa chỉ: thôn X, xã C, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung:

Bà Chamaléa Thị U được tiếp tục nuôi con chung là cháu Chamaléa Thị Tính – sinh ngày 09/3/2010.

Bà U không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung:

- Bà Chamaléa Thị U được quyền sở hữu: 01 căn nhà cấp 4C diện tích 25,62 m^2 , mái hiên diện tích 7,56 m^2 , Nền xi măng diện tích 7,56 m^2 , Lưới B40 dài 38,8 m, 05 con dê cái, 06 cây mũ trôm, 01 cây sanh, 06 bụi chuối, 04 cây đu đủ, 01 cây mãng cầu ta (cây trồng trên đất ở); Tổng giá trị là 58.640.200đ.

Các tài sản này được xác định theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 7/9/2018.

Bà U hoàn sang cho ông C 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) tiền

chênh lệch giá trị tài sản.

- Ông Pi Năng C nhận 01 xe mô tô biển số 79K5 – 7813 trị giá 2.000.000đ và 27.000.000đ tiền chênh lệch giá trị tài sản do bà U hoàn sang.

- Các tài sản khác (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 7/9/2018) là tài sản riêng của bà U, các bên đương sự không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí: bà Chamaléa Thị U và ông Pi Năng C được giảm ½ án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Pi Năng C còn phải nộp là 725.000đ (29.000.000đ x 2,5%), bà Chamaléa Thị U còn phải nộp là 741.000đ (29.640.200đ x 2,5%);

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bà Chamaléa Thị U phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; Trả lại 684.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại cho bà Chamaléa Thị U theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014865 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

* Về chi phí định giá, đo đạc: bà Chamaléa Thị U và ông Pi Năng C mỗi người chịu ½ chi phí là 1.550.000đ.

Bà Chamaléa Thị U đã nộp toàn bộ chi phí đo đạc, định giá nên ông Pi Năng C có nghĩa vụ trả lại cho bà Uýnh số tiền là: 1.550.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- VKS huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

THẨM PHÁN

Lâm Bách